

CÔNG TY TNHH TM&DV PHÚC LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM&DV PHÚC LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: TM&DV PL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2300940488

3. Ngày thành lập: 10/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thị Thôn (NR Lê Xuân Trung), Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0973886787

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
3.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
4.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
5.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
6.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
7.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
10.	Đúc sắt, thép	2431
11.	Đúc kim loại màu	2432
12.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Trồng lúa	0111
15.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
16.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
17.	Trồng cây mía	0114
18.	Trồng cây lấy sợi	0116
19.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
21.	Trồng cây hàng năm khác	0119
22.	Trồng cây ăn quả	0121

Thời gian đăng từ ngày 10/06/2016 đến ngày 10/07/2016

23.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
24.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
25.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
26.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
27.	Chăn nuôi lợn	0145
28.	Chăn nuôi gia cầm	0146
29.	Chăn nuôi khác	0149
30.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
32.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
33.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
34.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
35.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
36.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
40.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
49.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
50.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
53.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

58.	Tái chế phế liệu	3830
59.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
60.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
61.	Xây dựng công trình công ích	4220
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
67.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
70.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
73.	Bán buôn gạo	4631
74.	Bán buôn thực phẩm	4632
75.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
76.	Cho thuê xe có động cơ	7710
77.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ ANH XUÂN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125310613

Ngày cấp: 09/03/2015

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị Thôn, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thị Thôn, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ANH XUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125310613

Ngày cấp: 09/03/2015

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thị Thôn, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thị Thôn, Xã Hán Quảng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh